PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

- 1. Tiêm chủng vắc xin là biện pháp phòng bệnh hiệu quả, tuy nhiên vắc xin phòng COVID-19 có thể không phòng được bệnh hoàn toàn. Người được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ liều có thể phòng được bệnh hoặc giảm mức độ nặng nếu mắc COVID-19. Sau khi được tiêm vắc xin phòng COVID-19 cần thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19.
- 2. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 có thể gây ra một số biểu hiện tại chỗ tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ...hoặc tai biến nặng sau tiêm chủng. Tiêm vắc xin mũi 2 do Pfizer sản xuất ở người đã tiêm mũi 1 bằng vắc xin AstraZeneca có thể tăng khả năng xảy ra phản ứng thông thường sau tiêm chủng.
- 3. Khi có triệu chứng bất thường về sức khỏe, người được tiêm chủng cần liên hệ với cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời.

Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã l	hiểu về các nguy cơ và:			
Đồng ý tiêm chủng 🗆	Không đồng ý tiêm chủng □			
Họ tên người được tiêm chủng:				
Số điện thoại:				
	TPHCM, ngàythángnăm 2021			
	(Ký, ghi rõ họ tên)			

CƠ SỞ TIÊM CHỦNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Corporation



PHIẾU SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

	n tên:				
	Số CCCD: Số điện thoại:				
Địa chỉ liên hệ:			•••••		
Đã tiêm vắc xin phòng COVID-19:					
O Chưa tiêm		AY 8			
o Đã tiêm mũi 1, loại vắc xin:					
Dã tiêm mũi 2, loại vắc xin: Dã tiêm mũi 3 loại vắc xin:				•	
Dã tiêm mũi 3, loại vắc xin:	, 1	igay tietii		~.	
I. Sàng lọc			Không	Có	
1. Tiền sử rõ ràng phản vệ với vắc xin phòng COVID-19 lần trước h	ủa vắc xin phòng COVID-19				
2. Đang mắc bệnh cấp tính					
3. Phụ nữ mang thai ^a					
3a. Phụ nữ mang thai < 13 tuần					
3b. Phụ nữ mang thai ≥ 13 tuần ^b					
4. Phản vệ độ 3 trở lên với bất kỳ dị nguyên nào (Nếu có, loại tác nh	ıân dị ứng:)			
5. Đang suy giảm miễn dịch nặng, ung thư giai đoạn cuối đang điều trị hóa trị, xạ trị					
6. Tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào					
7. Tiền sử rối loạn đông máu/cầm máu					
8. Rối loạn tri giác, rối loạn hành vi					
10. Bất thường dấu hiệu sống (Nếu có, ghi rõ:					
Nhiệt độ: °C Huyết áp ^d : / mmHg	Mạch ^c : Nhịp thở ^e :	lần/phút lần/phút			
II. Kết luân		Thời giangi	À.	phút	
• Đủ điều kiện tiêm chủng ngay		Ngàytháng			
(Tất cả đều KHÔNG có điểm bất thường và KHÔNG có chống ch	hỉ định tiêm vắc xin	Người thực hiện			
theo hướng dân sử dụng của nhà sản xuất) • Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại		(ký, ghi rõ họ	và tên)		
(Khi CÓ điểm bất thường tại mục 1)					
 Trì hoãn tiêm chủng (Khi CÓ bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 2, 3a) 					
 Chỉ định tiêm tại các cơ sở y tế có đủ điều kiện cấp cứu phản vệ 					
(Khi CÓ bất thường tại mục 4)					
 Nhóm thận trọng khi tiêm chủng (Khi CÓ bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 3b, 5, 6, 7, 8, 9) 					
a Phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú: cần đối chiếu với hướng dẫn sử dụng vắc Loại vắc xin chỉ đ			•		
xin để chỉ định loại vắc xin được phép sử dụng. Mũi tiêm: ☐ Mũi 1 cơ 1					
b Với phụ nữ mang thai ≥ 13 tuần: Giải thích lợi ích/nguy cơ và ky tiêm và chuyển đến cơ sở có cấp cứu sản khoa để tiêm.	y cam ket neu dong y	□ Mũi 2 cơ bà			
^c Đo mạch, đếm nhịp thở ở người có tiền sử suy tim hoặc phát hiệ.	n bất thường như	□ Mũi 3 cơ bà			
đau ngực, khó thở, d Do huyết áp đối với người có tiền sử tăng huyết áp/huyết áp thấp, người có bệnh nền			•		
liên quan đến bệnh lý tim mạch, người trên 65 tuổi	o, người có bệnh nen	□ Mũi Nhắc l	ại		
^e Các trường hợp chống chỉ định/trì hoãn theo hướng dẫn của như loại vắc xin COVID-19 sử dụng hoặc phát hiện có yếu tố bất thườ		Tên vắc xin:			
Đề nghị chuyển đếnLý do:					
❖ Thời gian tiêm: giờphút ngày/		TILLY : À	., 17		
- Tổng trạng: Đã được hướng dẫn					
		Thời gian về:g Ngày:	/2 Si sau tiêm,	021 Người	